

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 6

(Ban hành kèm Quyết định số: 144 /2007/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2007
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

| STT | TÊN ĐƯỜNG | ĐOẠN ĐƯỜNG | | GIÁ |
|-----|----------------------------------|------------------|------------------|--------|
| | | TỪ | ĐẾN | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 1 | AN DƯƠNG VƯƠNG | TÂN HOÀ ĐÔNG | KINH DƯƠNG VƯƠNG | 5,400 |
| | | KINH DƯƠNG VƯƠNG | LÝ CHIÊU HOÀNG | 5,400 |
| | | LÝ CHIÊU HOÀNG | RANH QUẬN 8 | 4,200 |
| 2 | BÀ HOM | KINH DƯƠNG VƯƠNG | HÈM 76 BÀ HOM | 7,700 |
| | BÀ HOM | HÈM 76 BÀ HOM | AN DƯƠNG VƯƠNG | 6,400 |
| 3 | BÀ KÝ | TRỌN ĐƯỜNG | | 4,700 |
| 4 | BÀ LÀI | TRỌN ĐƯỜNG | | 6,000 |
| 5 | BÃI SẬY | NGÔ NHÂN TỊNH | BÌNH TIÊN | 8,400 |
| | | BÌNH TIÊN | LÒ GÓM | 7,400 |
| 6 | BẾN LÒ GÓM | BẾN PHÚ LÂM | BÀ LÀI | 5,200 |
| | | BÀ LÀI | TRẦN VĂN KIỀU | 3,000 |
| 7 | BẾN PHÚ LÂM | TRỌN ĐƯỜNG | | 5,900 |
| 8 | BÌNH PHÚ | TRỌN ĐƯỜNG | | 8,400 |
| 9 | BÌNH TÂY | TRỌN ĐƯỜNG | | 8,500 |
| 10 | BÌNH TIÊN | TRỌN ĐƯỜNG | | 10,200 |
| 11 | BỮU ĐÌNH | TRỌN ĐƯỜNG | | 6,000 |
| 12 | CAO VÂN LẬU | LÊ QUANG SUNG | BÃI SẬY | 11,500 |
| | | BÃI SẬY | TRẦN VĂN KIỀU | 9,600 |
| 13 | CHỢ LỚN | TRỌN ĐƯỜNG | | 7,800 |
| 14 | CHU VĂN AN | LÊ QUANG SUNG | BÃI SẬY | 13,700 |
| | | BÃI SẬY | TRẦN VĂN KIỀU | 9,400 |
| 15 | ĐẶNG NGUYỄN CẢN | TÂN HOÁ | TÂN HOÀ ĐÔNG | 6,400 |
| | | TÂN HOÀ ĐÔNG | BÀ HOM | 9,000 |
| | | BÀ HOM | KINH DƯƠNG VƯƠNG | 7,800 |
| 16 | ĐƯỜNG NỘI BỘ CƯ XÁ ĐÀI RAĐA | PHƯỜNG 13 | | 3,600 |
| 17 | ĐƯỜNG NỘI BỘ CƯ XÁ PHÚ LÂM A | PHƯỜNG 12 | | 3,600 |
| 18 | ĐƯỜNG NỘI BỘ CƯ XÁ PHÚ LÂM B | PHƯỜNG 13 | | 3,600 |
| 19 | ĐƯỜNG NỘI BỘ CƯ XÁ PHÚ LÂM D | PHƯỜNG 10 | | 3,600 |
| 20 | ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU PHỐ CHỢ PHÚ LÂM | PHƯỜNG 13, 14 | | 4,800 |
| 21 | ĐƯỜNG SỐ 10 | PHƯỜNG 13 | | 3,600 |
| 22 | ĐƯỜNG SỐ 11 | PHƯỜNG 13 | | 3,600 |
| 23 | GIA PHÚ | TRỌN ĐƯỜNG | | 9,400 |
| 24 | HẬU GIANG | PHẠM ĐÌNH HỒ | MINH PHỤNG | 14,400 |
| | | MINH PHỤNG | NGUYỄN VĂN LUÔNG | 13,200 |

| STT | TÊN ĐƯỜNG | ĐOẠN ĐƯỜNG | | GIÁ |
|-----|-------------------|-------------------|-------------------|--------|
| | | TỪ | ĐẾN | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | | NGUYỄN VĂN LUÔNG | MŨI TÀU | 10,800 |
| 25 | HỒNG BÀNG | NGUYỄN THỊ NHỎ | CẦU PHÚ LÂM | 14,400 |
| | | CẦU PHÚ LÂM | VÒNG XOAY PHÚ LÂM | 13,700 |
| 26 | HOÀNG LÊ KHA | TRỌN ĐƯỜNG | | 5,200 |
| 27 | KINH DƯƠNG VƯƠNG | TRỌN ĐƯỜNG | | 10,800 |
| 28 | LÊ QUANG SUNG | NGÔ NHÂN TỊNH | MAI XUÂN THUỜNG | 13,700 |
| | | MAI XUÂN THUỜNG | MINH PHỤNG | 8,400 |
| | | MINH PHỤNG | LÒ GÓM | 6,800 |
| 29 | LÊ TẤN KẾ | TRỌN ĐƯỜNG | | 15,400 |
| 30 | LÊ TRỰC | TRỌN ĐƯỜNG | | 7,700 |
| 31 | LÊ TUẤN MẬU | TRỌN ĐƯỜNG | | 6,000 |
| 32 | LÝ CHIÊU HOÀNG | TRỌN ĐƯỜNG | | 8,400 |
| 33 | MAI XUÂN THUỜNG | LÊ QUANG SUNG | PHAN VĂN KHOẺ | 10,200 |
| | | PHAN VĂN KHOẺ | TRẦN VĂN KIỀU | 9,000 |
| 34 | MINH PHỤNG | TRỌN ĐƯỜNG | | 12,000 |
| 35 | NGÔ NHÂN TỊNH | LÊ QUANG SUNG | PHAN VĂN KHOẺ | 12,800 |
| | | PHAN VĂN KHOẺ | TRẦN VĂN KIỀU | 12,800 |
| 36 | NGUYỄN HỮU THẬN | TRỌN ĐƯỜNG | | 17,000 |
| 37 | NGUYỄN NGỌC CUNG | TRỌN ĐƯỜNG | | 4,200 |
| 38 | NGUYỄN ĐÌNH CHI | TRỌN ĐƯỜNG | | 5,500 |
| 39 | NGUYỄN PHẠM TUÂN | TRỌN ĐƯỜNG | | 3,800 |
| 40 | NGUYỄN THỊ NHỎ | TRỌN ĐƯỜNG | | 12,000 |
| 41 | NGUYỄN VĂN LUÔNG | VÒNG XOAY PHÚ LÂM | HẬU GIANG | 10,800 |
| | | HẬU GIANG | CẦU BÀ LÀI | 8,500 |
| | | CẦU BÀ LÀI | LÝ CHIÊU HOÀNG | 6,000 |
| 42 | NGUYỄN XUÂN PHỤNG | TRỌN ĐƯỜNG | | 12,800 |
| 43 | PHẠM ĐÌNH HỒ | HỒNG BÀNG | BÃI SẬY | 13,700 |
| | | BÃI SẬY | PHẠM VĂN CHÍ | 9,800 |
| 44 | PHẠM PHÚ THỨ | TRỌN ĐƯỜNG | | 8,500 |
| 45 | PHẠM VĂN CHÍ | BÌNH TÂY | BÌNH TIÊN | 9,000 |
| | | BÌNH TIÊN | LÒ GÓM | 7,200 |
| 46 | PHAN ANH | TRỌN ĐƯỜNG | | 6,000 |
| 47 | PHAN VĂN KHOẺ | NGÔ NHÂN TỊNH | MAI XUÂN THUỜNG | 10,200 |
| | | MAI XUÂN THUỜNG | BÌNH TIÊN | 8,400 |
| | | BÌNH TIÊN | LÒ GÓM | 7,400 |
| 48 | TÂN HOÀ ĐÔNG | VÒNG XOAY PHÚ LÂM | ĐẶNG NGUYỄN CĂN | 6,400 |
| | | ĐẶNG NGUYỄN CĂN | AN DƯƠNG VƯƠNG | 5,200 |
| 49 | TÂN HOÁ | HỒNG BÀNG | ĐẶNG NGUYỄN CĂN | 6,000 |
| | | ĐẶNG NGUYỄN CĂN | CẦU TÂN HOÁ | 4,800 |
| 50 | THÁP MUỠI | TRỌN ĐƯỜNG | | 19,200 |
| 51 | TRẦN BÌNH | TRỌN ĐƯỜNG | | 15,400 |
| 52 | TRẦN TRUNG LẬP | TRỌN ĐƯỜNG | | 9,800 |
| 53 | TRẦN VĂN KIỀU | TRỌN ĐƯỜNG | | 9,600 |
| 54 | TRANG TỬ | TRỌN ĐƯỜNG | | 11,500 |
| 55 | VĂN THÂN | BÌNH TIÊN | BÀ LÀI | 7,200 |
| | | BÀ LÀI | LÒ GÓM | 5,200 |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ